

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: II - Năm học: 2025 - 2026

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2518A

Số tín chỉ: 03

CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2125180043	Nguyễn Bảo	Bảo	13/02/2007	CCQ2518A	4.2	7.2	7.5	5.0	10.0	7.0	
2	2125180032	Nguyễn Võ Chí	Bảo	16/11/2007	CCQ2518A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
3	2125180011	Trần Đình	Bình	11/07/2007	CCQ2518A	6.4	7.8	6.5	8.7	9.0	8.0	
4	2125180102	Nguyễn Thanh	Cảnh	30/12/2007	CCQ2518A	7.6	8.0	6.5	8.7	9.0	8.2	
5	2125180042	Tạ Quốc	Đại	14/03/2007	CCQ2518A	6.2	7.6	6.5	7.0	9.0	7.5	
6	2125180049	Nguyễn Thành	Danh	10/12/2007	CCQ2518A	8.2	8.4	6.5	7.0	9.0	7.9	
7	2125180104	Võ Thành	Danh	10/06/2007	CCQ2518A	5.8	7.0	6.5	9.0	9.0	7.9	
8	2125180081	Bùi Tấn	Đạt	08/08/2007	CCQ2518A	7.6	7.0	6.5	8.3	9.0	8.0	
9	2125180022	Nguyễn Quốc	Đạt	06/08/2007	CCQ2518A	7.4	7.6	6.5	7.3	9.0	7.7	
10	2125180110	Nguyễn Thành	Đạt	30/10/2007	CCQ2518A	4.4	7.6	6.5	8.7	9.0	7.7	
11	2125180111	Nguyễn Thành	Đạt	31/10/2007	CCQ2518A	7.0	7.4	7.5	8.0	9.0	8.0	
12	2125180047	Trần Tiến	Đạt	17/12/2007	CCQ2518A	3.6	7.4	6.5	8.3	8.0	7.2	
13	2125180006	Võ Tấn	Đạt	19/02/2007	CCQ2518A	8.2	8.0	6.5	9.0	9.0	8.4	
14	2125180122	Trần Ý	Đô	26/06/2002	CCQ2518A	8.4	8.2	9.0	10.0	10.0	9.4	
15	2125180053	Nguyễn Huỳnh	Đức	05/02/2007	CCQ2518A	6.2	7.8	7.5	8.7	9.0	8.1	
16	2125180018	Trần Văn	Đức	20/11/2007	CCQ2518A	8.8	8.0	7.5	6.3	9.0	7.8	
17	2125180090	Trần Huỳnh Thanh	Dương	02/02/2007	CCQ2518A	8.6	8.2	7.5	7.7	9.0	8.2	
18	2125180019	Hồ Minh	Duy	07/08/2007	CCQ2518A	5.6	6.6	8.0	9.0	10.0	8.3	
19	2125180026	Hồ Quang	Duy	30/03/2007	CCQ2518A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
20	2125180084	Trần Hồng Thiên	Hào	27/08/2007	CCQ2518A	8.6	7.0	7.5	8.3	9.0	8.2	
21	2125180015	Trần Nhật	Hào	16/01/2007	CCQ2518A	4.0	8.0	7.5	9.7	9.0	8.1	

22	2125180055	Trần Nhật	Hào	02/03/2005	CCQ2518A	6.4	7.6	7.5	10.0	9.0	8.5	
23	2125180114	Nguyễn Quang	Hùng	20/11/2007	CCQ2518A	6.6	6.2	6.5	8.0	8.0	7.3	
24	2125180008	Huỳnh Duy	Hưng	11/02/2007	CCQ2518A	8.0	8.2	6.5	9.0	8.0	8.1	
25	2125180031	Trần Quốc	Hữu	03/08/2006	CCQ2518A	8.4	8.6	7.5	7.3	9.0	8.2	
26	2125180014	Nguyễn Đình Đức	Huy	24/12/2006	CCQ2518A	8.4	8.4	6.5	8.0	8.0	7.9	
27	2125180070	Nguyễn Khánh	Huy	15/04/2007	CCQ2518A	8.0	8.0	7.5	8.3	9.0	8.3	
28	2125180051	Trần Quốc	Huy	24/11/2007	CCQ2518A	8.4	7.6	7.5	8.3	9.0	8.3	
29	2125180087	Trần Hồng	Kha	26/01/2007	CCQ2518A	8.0	8.0	7.3	5.0	9.0	7.3	
30	2125180091	Võ Quang	Khải	09/09/2007	CCQ2518A	7.6	6.0	7.3	8.0	9.0	7.8	
31	2125180036	Bùi Trí	Khang	07/09/2006	CCQ2518A	8.8	8.0	7.3	7.3	10.0	8.4	
32	2125180001	Huỳnh Tấn	Khang	26/01/2006	CCQ2518A	7.2	8.8	7.5	8.7	10.0	8.7	
33	2125180097	Ngô Phước	Khang	15/06/2007	CCQ2518A	8.6	7.0	7.3	8.3	9.0	8.2	
34	2125180089	Trần Phan Đông	Khang	27/01/2007	CCQ2518A	7.2	8.0	6.5	8.3	7.0	7.5	
35	2125180082	Lê Minh	Khánh	13/04/2007	CCQ2518A	7.0	7.0	7.3	8.7	9.0	8.1	
36	2125180085	Lê Quốc	Khánh	28/04/2007	CCQ2518A	8.4	7.6	6.5	8.7	9.0	8.3	
37	2125180101	Trần Đăng	Khoa	31/01/2007	CCQ2518A	8.0	8.2	6.5	0.0	9.0	5.8	
38	2125180107	Nguyễn Đình	Khôi	29/01/2007	CCQ2518A	7.0	8.0	7.3	9.3	8.0	8.1	
39	2125180044	Nguyễn Phạm Lê	Kiên	06/06/2007	CCQ2518A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
40	2125180093	Nguyễn Văn	Kiệt	26/03/2007	CCQ2518A	6.0	8.0	7.3	7.3	9.0	7.7	
41	2125180071	Nguyễn Văn Chí	Kiệt	21/08/2007	CCQ2518A	8.2	8.4	7.3	8.7	9.0	8.5	
42	2125180064	Trần Thanh	Liêm	03/05/2007	CCQ2518A	7.6	7.8	7.3	9.7	8.0	8.3	
43	2125180109	Hoàng Gia	Long	06/11/2007	CCQ2518A	5.0	7.4	7.3	9.3	9.0	8.0	
44	2125180028	Cao Hồ Huy	Lực	30/05/2007	CCQ2518A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
45	2125180099	Huỳnh Đức	Minh	31/07/2007	CCQ2518A	8.4	7.6	6.5	8.3	9.0	8.2	
46	2125180037	Phan Đỗ Hoàng	Mỹ	20/06/2007	CCQ2518A	7.8	7.8	7.3	9.3	5.0	7.4	
47	2125180100	Lương Công	Nam	08/12/2007	CCQ2518A	7.2	7.0	7.3	9.3	9.0	8.3	
48	2125180004	Nguyễn Tuấn	Nam	26/06/2007	CCQ2518A	8.6	7.6	8.0	9.3	8.0	8.4	
49	2125180021	Phan Xuân	Nam	27/04/2007	CCQ2518A	8.4	7.8	6.5	5.7	8.0	7.2	
50	2125180017	Trần Chinh	Nguyên	06/01/2007	CCQ2518A	5.8	7.6	6.5	7.0	8.0	7.1	
51	2125180025	Võ Phạm Chí	Nguyên	14/05/2007	CCQ2518A	2.6	8.0	6.5	8.7	8.0	7.2	
52	2125180096	Phạm Ngọc	Nhân	05/05/2007	CCQ2518A	8.4	8.2	6.5	9.7	6.0	7.8	
53	2125180113	Trì Hoàng	Nhân	19/06/2007	CCQ2518A	8.2	7.8	6.5	9.0	8.0	8.1	
54	2125180003	Võ Bảo Hoài	Nhân	07/08/2007	CCQ2518A	8.2	7.8	6.5	8.0	8.0	7.8	
55	2125180010	Đinh Xuân Hoàng	Nhật	15/11/2007	CCQ2518A	7.6	8.4	7.5	9.0	9.0	8.5	

56	2125180041	Vô Bá	Nhật	29/10/2007	CCQ2518A	8.2	7.0	6.5	10.0	5.0	7.4	
57	2125180005	Châu Gia	Phát	04/12/2007	CCQ2518A	8.8	8.6	6.5	7.0	9.0	8.0	
58	2125180092	Hồ Trọng	Phát	06/03/2007	CCQ2518A	8.0	7.8	6.5	9.7	8.0	8.2	
59	2125180106	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	19/03/2007	CCQ2518A	5.8	8.6	6.5	6.0	8.0	7.0	
60	2125180052	Trần Ngọc Thanh	Phong	05/03/2007	CCQ2518A	7.8	7.0	6.5	7.3	8.0	7.4	
61	2125180066	Nguyễn Hoàng	Phúc	03/07/2007	CCQ2518A	7.4	3.4	6.5	7.7	6.0	6.4	
62	2125180063	Nguyễn Duy	Phương	29/12/2007	CCQ2518A	6.6	8.0	6.5	5.3	8.0	6.8	
63	2125180039	Huỳnh Ngọc	Quân	10/01/2006	CCQ2518A	7.2	7.6	6.5	7.7	8.0	7.5	
64	2125180067	Hồ Minh	Quang	14/10/2007	CCQ2518A	7.2	8.6	6.5	5.3	6.0	6.4	
65	2125180034	Nguyễn Xuân	Quang	02/09/2005	CCQ2518A	9.0	9.2	7.5	5.3	8.0	7.5	
66	2125180065	Dụng Thanh	Sang	07/07/2007	CCQ2518A	7.8	5.2	6.5	0.0	0.0	2.8	
67	2125180078	Nguyễn Thanh	Sĩ	11/04/2007	CCQ2518A	7.6	7.8	6.5	8.7	8.0	7.9	
68	2125180095	Nguyễn Thái	Son	28/01/2007	CCQ2518A	8.8	8.2	7.5	8.7	8.0	8.3	
69	2125180076	Nguyễn Trọng Nam	Son	06/07/2006	CCQ2518A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
70	2125180029	Phan Thanh	Tài	30/05/2007	CCQ2518A	9.0	8.2	6.5	7.3	7.0	7.5	
71	2125180083	Nguyễn Minh	Tân	02/11/2007	CCQ2518A	6.2	8.4	6.5	8.3	8.0	7.7	
72	2125180056	Bùi Văn	Thạch	21/09/2007	CCQ2518A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
73	2125180103	Cao Hoàng	Thái	07/02/2007	CCQ2518A	7.2	7.6	6.5	8.7	8.0	7.8	
74	2125180007	Trần Đình	Thái	06/11/2007	CCQ2518A	8.6	9.2	6.5	8.7	7.0	8.0	
75	2125180048	Vô Thành	Thảo	02/08/2003	CCQ2518A	8.0	8.4	6.5	9.0	8.0	8.1	
76	2125180045	Ngô Anh	Thế	24/09/2006	CCQ2518A	7.6	7.4	6.5	9.0	7.0	7.6	
77	2125180123	Nguyễn Ngọc	Thiện	30/05/2007	CCQ2518A	8.4	8.2	8.5	7.7	10.0	8.6	
78	2125180002	Phan Lê Chí	Thiện	28/06/2007	CCQ2518A	7.4	8.2	8.0	8.3	8.0	8.0	
79	2125180124	Nguyễn Chí	Thịnh	16/06/2007	CCQ2518A	8.4	9.0	6.5	7.3	9.0	8.1	
80	2125180069	Nguyễn Trường	Thịnh	04/04/2007	CCQ2518A	8.2	8.8	8.0	9.7	9.0	8.9	
81	2125180086	Huỳnh Minh	Tiền	30/10/2007	CCQ2518A	8.2	7.2	8.0	9.3	9.0	8.6	
82	2125180038	Trần Văn	Tiếp	12/01/2007	CCQ2518A	6.8	5.8	8.0	9.7	9.0	8.3	
83	2125180121	Lê Văn	Tỉnh	03/09/2007	CCQ2518A	9.0	8.8	8.0	7.0	9.0	8.3	
84	2125180105	Nguyễn Đức	Trọng	06/06/2007	CCQ2518A	7.2	8.2	8.0	9.3	9.0	8.6	
85	2125180020	Nguyễn Thành	Trung	30/09/2007	CCQ2518A	5.8	5.6	8.0	8.3	9.0	7.7	
86	2125180030	Đỗ Đình	Trường	23/10/2007	CCQ2518A	8.0	8.0	8.0	8.3	9.0	8.4	
87	2125180088	Lê Anh	Tuấn	03/05/2007	CCQ2518A	8.2	8.4	8.0	8.0	9.0	8.4	
88	2125180094	Nguyễn Anh	Tuấn	07/12/2007	CCQ2518A	8.2	8.4	8.0	7.7	9.0	8.3	
89	2125180054	Nguyễn Nhật	Tường	25/03/2007	CCQ2518A	8.8	7.8	6.5	5.0	9.0	7.3	

90	2125180062	Nguyễn Thái	Vĩ	26/01/2007	CCQ2518A	9.0	8.2	8.0	8.7	9.0	8.7	
91	2125180024	Nguyễn Quốc	Việt	08/08/2007	CCQ2518A	8.2	5.8	7.5	8.3	8.0	7.7	
92	2125180098	Nguyễn Quốc	Việt	20/04/2007	CCQ2518A	7.6	8.4	6.5	8.0	9.0	8.1	
93	2125180057	Trần Văn	Việt	13/12/2007	CCQ2518A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
94	2125180068	Nguyễn Như	Vinh	21/01/2007	CCQ2518A	8.4	7.6	6.5	5.7	5.0	6.3	
95	2125180013	Phan Tuấn	Vũ	27/08/2007	CCQ2518A	7.6	8.0	6.5	8.3	9.0	8.1	

Tp. HCM, ngày 05 tháng 7 năm 2026
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: II - Năm học: 2025 - 2026

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2518A
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 03

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2125180043	Nguyễn Bảo	Bảo	13/02/2007	CCQ2518A	7.0	5.2	5.9
2	2125180032	Nguyễn Võ Chí	Bảo	16/11/2007	CCQ2518A	0.0	0.0	0.0
3	2125180011	Trần Đình	Bình	11/07/2007	CCQ2518A	8.0	8.2	8.1
4	2125180102	Nguyễn Thanh	Cảnh	30/12/2007	CCQ2518A	8.2	6.0	6.9
5	2125180042	Tạ Quốc	Đại	14/03/2007	CCQ2518A	7.5	7.4	7.4
6	2125180049	Nguyễn Thành	Danh	10/12/2007	CCQ2518A	7.9	7.4	7.6
7	2125180104	Võ Thành	Danh	10/06/2007	CCQ2518A	7.9	6.6	7.1
8	2125180081	Bùi Tấn	Đạt	08/08/2007	CCQ2518A	8.0	7.4	7.6
9	2125180022	Nguyễn Quốc	Đạt	06/08/2007	CCQ2518A	7.7	7.2	7.4
10	2125180110	Nguyễn Thành	Đạt	30/10/2007	CCQ2518A	7.7	7.4	7.5
11	2125180111	Nguyễn Thành	Đạt	31/10/2007	CCQ2518A	8.0	6.4	7.0
12	2125180047	Trần Tiến	Đạt	17/12/2007	CCQ2518A	7.2	6.8	6.9
13	2125180006	Võ Tấn	Đạt	19/02/2007	CCQ2518A	8.4	6.0	7.0
14	2125180122	Trần Ý	Đô	26/06/2002	CCQ2518A	9.4	6.6	7.7
15	2125180053	Nguyễn Huỳnh	Đức	05/02/2007	CCQ2518A	8.1	6.4	7.1
16	2125180018	Trần Văn	Đức	20/11/2007	CCQ2518A	7.8	6.6	7.1
17	2125180090	Trần Huỳnh Thanh	Dương	02/02/2007	CCQ2518A	8.2	7.0	7.5
18	2125180019	Hồ Minh	Duy	07/08/2007	CCQ2518A	8.3	6.6	7.3
19	2125180026	Hồ Quang	Duy	30/03/2007	CCQ2518A	0.0	0.0	0.0

20	2125180084	Trần Hồng Thiên	Hào	27/08/2007	CCQ2518A	8.2	6.2	7.0
21	2125180015	Trần Nhật	Hào	16/01/2007	CCQ2518A	8.1	6.6	7.2
22	2125180055	Trần Nhật	Hào	02/03/2005	CCQ2518A	8.5	7.0	7.6
23	2125180114	Nguyễn Quang	Hùng	20/11/2007	CCQ2518A	7.3	6.6	6.9
24	2125180008	Huỳnh Duy	Hùng	11/02/2007	CCQ2518A	8.1	6.0	6.8
25	2125180031	Trần Quốc	Hữu	03/08/2006	CCQ2518A	8.2	7.6	7.8
26	2125180014	Nguyễn Đình Đức	Huy	24/12/2006	CCQ2518A	7.9	5.4	6.4
27	2125180070	Nguyễn Khánh	Huy	15/04/2007	CCQ2518A	8.3	7.0	7.5
28	2125180051	Trần Quốc	Huy	24/11/2007	CCQ2518A	8.3	7.0	7.5
29	2125180087	Trần Hồng	Kha	26/01/2007	CCQ2518A	7.3	7.4	7.4
30	2125180091	Võ Quang	Khải	09/09/2007	CCQ2518A	7.8	6.2	6.9
31	2125180036	Bùi Trí	Khang	07/09/2006	CCQ2518A	8.4	6.2	7.1
32	2125180001	Huỳnh Tấn	Khang	26/01/2006	CCQ2518A	8.7	7.0	7.7
33	2125180097	Ngô Phước	Khang	15/06/2007	CCQ2518A	8.2	6.0	6.9
34	2125180089	Trần Phan Đông	Khang	27/01/2007	CCQ2518A	7.5	5.8	6.5
35	2125180082	Lê Minh	Khánh	13/04/2007	CCQ2518A	8.1	7.8	7.9
36	2125180085	Lê Quốc	Khánh	28/04/2007	CCQ2518A	8.3	6.6	7.3
37	2125180101	Trần Đăng	Khoa	31/01/2007	CCQ2518A	5.8	6.8	6.4
38	2125180107	Nguyễn Đình	Khôi	29/01/2007	CCQ2518A	8.1	5.2	6.4
39	2125180044	Nguyễn Phạm Lê	Kiên	06/06/2007	CCQ2518A	0.0	0.0	0.0
40	2125180093	Nguyễn Văn	Kiệt	26/03/2007	CCQ2518A	7.7	6.8	7.2
41	2125180071	Nguyễn Văn Chí	Kiệt	21/08/2007	CCQ2518A	8.5	6.2	7.1
42	2125180064	Trần Thanh	Liêm	03/05/2007	CCQ2518A	8.3	7.0	7.5
43	2125180109	Hoàng Gia	Long	06/11/2007	CCQ2518A	8.0	7.6	7.8
44	2125180028	Cao Hồ Huy	Lực	30/05/2007	CCQ2518A	0.0	0.0	0.0
45	2125180099	Huỳnh Đức	Minh	31/07/2007	CCQ2518A	8.2	6.8	7.3
46	2125180037	Phan Đỗ Hoàng	Mỹ	20/06/2007	CCQ2518A	7.4	5.2	6.1
47	2125180100	Lương Công	Nam	08/12/2007	CCQ2518A	8.3	7.6	7.9
48	2125180004	Nguyễn Tuấn	Nam	26/06/2007	CCQ2518A	8.4	6.6	7.3
49	2125180021	Phan Xuân	Nam	27/04/2007	CCQ2518A	7.2	6.2	6.6
50	2125180017	Trần Chinh	Nguyên	06/01/2007	CCQ2518A	7.1	6.0	6.5
51	2125180025	Võ Phạm Chí	Nguyên	14/05/2007	CCQ2518A	7.2	4.8	5.8
52	2125180096	Phạm Ngọc	Nhân	05/05/2007	CCQ2518A	7.8	6.6	7.1
53	2125180113	Trì Hoàng	Nhân	19/06/2007	CCQ2518A	8.1	6.4	7.1

54	2125180003	Võ Bảo Hoài	Nhân	07/08/2007	CCQ2518A	7.8	7.0	7.3
55	2125180010	Đinh Xuân Hoàng	Nhật	15/11/2007	CCQ2518A	8.5	7.2	7.7
56	2125180041	Võ Bá	Nhật	29/10/2007	CCQ2518A	7.4	6.2	6.7
57	2125180005	Châu Gia	Phát	04/12/2007	CCQ2518A	8.0	6.8	7.3
58	2125180092	Hồ Trọng	Phát	06/03/2007	CCQ2518A	8.2	5.8	6.8
59	2125180106	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	19/03/2007	CCQ2518A	7.0	5.8	6.3
60	2125180052	Trần Ngọc Thanh	Phong	05/03/2007	CCQ2518A	7.4	6.2	6.7
61	2125180066	Nguyễn Hoàng	Phúc	03/07/2007	CCQ2518A	6.4	6.4	6.4
62	2125180063	Nguyễn Duy	Phương	29/12/2007	CCQ2518A	6.8	7.4	7.2
63	2125180039	Huỳnh Ngọc	Quân	10/01/2006	CCQ2518A	7.5	7.2	7.3
64	2125180067	Hồ Minh	Quang	14/10/2007	CCQ2518A	6.4	6.0	6.2
65	2125180034	Nguyễn Xuân	Quang	02/09/2005	CCQ2518A	7.5	7.2	7.3
66	2125180065	Dụng Thanh	Sang	07/07/2007	CCQ2518A	2.8	0.0	1.1
67	2125180078	Nguyễn Thanh	Sĩ	11/04/2007	CCQ2518A	7.9	6.4	7.0
68	2125180095	Nguyễn Thái	Sơn	28/01/2007	CCQ2518A	8.3	8.2	8.2
69	2125180076	Nguyễn Trọng Nam	Sơn	06/07/2006	CCQ2518A	0.0	0.0	0.0
70	2125180029	Phan Thanh	Tài	30/05/2007	CCQ2518A	7.5	5.4	6.2
71	2125180083	Nguyễn Minh	Tân	02/11/2007	CCQ2518A	7.7	8.2	8.0
72	2125180056	Bùi Văn	Thạch	21/09/2007	CCQ2518A	0.0	0.0	0.0
73	2125180103	Cao Hoàng	Thái	07/02/2007	CCQ2518A	7.8	5.8	6.6
74	2125180007	Trần Đình	Thái	06/11/2007	CCQ2518A	8.0	7.2	7.5
75	2125180048	Võ Thành	Thảo	02/08/2003	CCQ2518A	8.1	7.2	7.6
76	2125180045	Ngô Anh	Thế	24/09/2006	CCQ2518A	7.6	6.6	7.0
77	2125180123	Nguyễn Ngọc	Thiện	30/05/2007	CCQ2518A	8.6	5.8	6.9
78	2125180002	Phan Lê Chí	Thiện	28/06/2007	CCQ2518A	8.0	6.0	6.8
79	2125180124	Nguyễn Chí	Thịnh	16/06/2007	CCQ2518A	8.1	7.8	7.9
80	2125180069	Nguyễn Trường	Thịnh	04/04/2007	CCQ2518A	8.9	6.0	7.2
81	2125180086	Huỳnh Minh	Tiến	30/10/2007	CCQ2518A	8.6	6.6	7.4
82	2125180038	Trần Văn	Tiếp	12/01/2007	CCQ2518A	8.3	6.2	7.0
83	2125180121	Lê Văn	Tình	03/09/2007	CCQ2518A	8.3	6.4	7.1
84	2125180105	Nguyễn Đức	Trọng	06/06/2007	CCQ2518A	8.6	7.4	7.9
85	2125180020	Nguyễn Thành	Trung	30/09/2007	CCQ2518A	7.7	7.2	7.4
86	2125180030	Đỗ Đình	Trường	23/10/2007	CCQ2518A	8.4	6.6	7.3
87	2125180088	Lê Anh	Tuấn	03/05/2007	CCQ2518A	8.4	5.4	6.6

88	2125180094	Nguyễn Anh	Tuấn	07/12/2007	CCQ2518A	8.3	5.6	6.7
89	2125180054	Nguyễn Nhật	Tường	25/03/2007	CCQ2518A	7.3	7.2	7.2
90	2125180062	Nguyễn Thái	Vĩ	26/01/2007	CCQ2518A	8.7	6.6	7.4
91	2125180024	Nguyễn Quốc	Việt	08/08/2007	CCQ2518A	7.7	7.2	7.4
92	2125180098	Nguyễn Quốc	Việt	20/04/2007	CCQ2518A	8.1	6.8	7.3
93	2125180057	Trần Văn	Việt	13/12/2007	CCQ2518A	0.0	0.0	0.0
94	2125180068	Nguyễn Như	Vinh	21/01/2007	CCQ2518A	6.3	7.4	6.9
95	2125180013	Phan Tuấn	Vũ	27/08/2007	CCQ2518A	8.1	7.0	7.4

Tp. HCM, ngày 05 tháng 7 năm 2026

Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà